

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 31-5-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Ông Lê Trung Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 362/2022/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 24/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST – HNGĐ ngày 12/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, thôn Y, xã Z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Tô Trần T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ K, thôn Y, xã Z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc N tại Tòa án:

Bà và ông T sau khi quen biết và tìm hiểu nhau. Cả hai tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 05/11/2019.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, đến ngày 25/02/2022 bà và ông T sống ly thân do ông T vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu điều trị cai nghiện ma túy. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã tìm cách hoà giải nhưng không có kết quả.

Ông T đã cai nghiện và trở về tái hoà nhập cộng đồng vào ngày 25/3/2023. Tuy nhiên, từ đó đến nay tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng vẫn không thay đổi.

Ông T hiện chưa có việc làm nên bà không đồng ý giao con chung cho ông T nuôi. Mặc dù không còn cai nghiện tại Trung tâm nhưng ông T hiện không có công việc ổn định, tình trạng sức khỏe không tốt và khả năng tái nghiện cao. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung là cháu Tô Nguyễn T h, sinh ngày 16/8/2019. Hiện cháu H đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà đang bán hàng tại Bà Rịa, thu nhập khoảng 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/3/2023 ông Tô Trần T trình bày:

Ông T và bà N chung sống với nhau từ năm 2018, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, cách sống, vợ chồng có hòa giải nhiều lần nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Tháng 2 năm 2022, ông bị Tòa án thị xã Phú Mỹ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng. Thời gian 5 tháng đầu bà N có đến thăm, sau đó không đến. Nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn không thể hòa giải.

Về con chung: Ông và bà N có một con chung là cháu Tô Nguyễn T H, sinh ngày 16/8/2019, khi ông bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cháu H sống với bà N. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng, sau khi cai nghiện xong ông sẽ đi làm và nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông T, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N được ly hôn với ông T. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà i, giao con chung là cháu Tô Nguyễn T H, sinh ngày 16/8/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà N nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Tô Trần T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ K, thôn Y, xã Z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Trúc N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tô Trần T, yêu cầu được nuôi con chung. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, quan hệ tranh chấp được xác định là “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc giải quyết vụ án; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Nguyễn Thị Trúc N và ông Tô Trần T tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 05/11/2019.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N ông T đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có lòng tin yêu, tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ khi ông T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi ông T chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính trở về địa phương vợ chồng không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N, ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N được ly hôn với ông Thiện.

[3] Về con chung:

Bà N và ông T xác định vợ chồng có một con chung là cháu Tô Nguyễn T H, sinh ngày 16/8/2019. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu H sống với bà N được chăm sóc tốt và ổn định, phát triển đầy đủ về cả thể chất và tinh thần. Bà N hiện có việc làm và thu nhập ổn định. Ông T mới chấp hành xong Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 25/3/2023, chưa có việc làm và thu thập ổn định. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, giao cháu H cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà N phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc N về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với ông Tô Trần T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc N được ly hôn với ông Tô Trần T.

2. Về con chung:

Giao cháu Tô Nguyễn T H, sinh ngày 16/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Trúc N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tô Trần T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Trúc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Trúc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006635 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà Nhi đã nộp xong án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND X.Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

